TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Kim Hồng.

2/ Bà Lê Thị Kim Em

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường L, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm 1975; địa chỉ: Đường L, phường P, Quận X,, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Phạm Thị K trình bày:

Bà Phạm Thị K và ông Huỳnh Hữu H qua thời gian tìm hiểu được hai năm thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2003, Quyển số 01/CK do Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2003).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi có con thứ hai, sau đó mâu thuẫn bắt đầu diễn ra và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên nayBà K yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Hữu H.

- Về con chung: Có 02 con chung họ tên là Huỳnh Ngân Kỳ D sinh ngày 04/02/2005 và Huỳnh Ngọc Bảo T sinh ngày 01/11/2008. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Phạm Thị K xác định việc ly hôn của vợ chồng ông bà không nhằm trốn tránh nghĩa vụ nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác… nhưng ông Huỳnh Hữu H vắng mặt không có lý do, Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về thẩm quyền thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các điều Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] 1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[3] Bà Phạm Thị K, khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Huỳnh Hữu H, địa chỉ: Đường L, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn ông Huỳnh Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] 2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[6] Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu thì bà Phạm Thị K và ông Huỳnh Hữu H cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2003, Quyển số 01/CK do Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2003).

[7] Theo lời trình bày của nguyên đơn: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi có con thứ hai, sau đó mâu thuẫn bắt đầu diễn ra và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên nayBà K yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hữu H.

[8] Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Huỳnh Hữu H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn.

[9] Tại văn bản trả lời kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung : Tình trạng hôn nhân giữa ông Huỳnh Hữu H và bà Phạm Thị K đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn là do tranh chấp đất giữa ông H và mẹ bà K, trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và phải nhờ sự can thiệp của cảnh sát khu vực. Hiện nay hai vợ chồng ông H bà K đang sống ly thân.

[10] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác… nhưng ông Huỳnh Hữu H vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì ông H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của

pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai củaBà K, và các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[11] Tại bản tự khai ngày 15 tháng 6 năm 2017, trẻ Huỳnh Ngân Kỳ Duyên và trẻ Huỳnh Ngọc Bảo Thiên có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ sau khi ly hôn.

[12] Do quan hệ hôn nhân giữaBà K và ông H khó có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho ly hôn là cần thiết. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị K.

[13] Về con chung: Có 02 con chung họ tên là Huỳnh Ngân Kỳ Duyên sinh ngày 04/02/2005 và Huỳnh Ngọc Bảo Thiên sinh ngày 01/11/2008. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị K được trực tiếp nuôi hai con chung là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các con chung. nên việc giao choBà K là người nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp, ổn định tâm lý cho trẻ. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà K về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con.

[14] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[15] Về nợ chung: Bà Phạm Thị K trình bày không có.

[16] Về án phí: Bà Phạm Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2012/07848 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K được ly hôn với ông Huỳnh Hữu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2003, Quyển số 01/CK do Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2003 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung họ tên là Huỳnh Ngân Kỳ D sinh ngày 04/02/2005 và Huỳnh Ngọc Bảo T sinh ngày 01/11/2008 cho bà Phạm Thị K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị K về việc không yêu cầu ông Huỳnh Hữu H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, ông Huỳnh Hữu H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2012/07848 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7
- Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Bình